

Phụ lục 3
QUY TRÌNH XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Công văn số 1504/STP-XDKT&TDTHPL ngày 20/10/2023
của Sở Tư pháp)

I. ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH (Điều 127 Luật năm 2015; Chương II Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; khoản 2, 3 Điều 1 và điểm a, b, e khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)

1. Bước 1: Lập đề nghị xây dựng quyết định

- a) Cơ quan lập đề nghị:
- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (hoặc cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ);
 - Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- b) Nội dung của đề nghị xây dựng quyết định phải nêu rõ:
- Tên gọi của quyết định;
 - Sự cần thiết ban hành quyết định;
 - Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của quyết định;
 - Nội dung chính của quyết định;
 - Dự kiến thời gian ban hành quyết định;
 - Cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định.
 - Đối với quyết định quy định những vấn đề được giao quy định chi tiết, cơ quan đề xuất phải rà soát văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước Trung ương và nghị quyết của HĐND tỉnh để xác định rõ nội dung, phạm vi giao quy định cụ thể.

2. Bước 2: Xem xét, quyết định việc xây dựng quyết định

- a) Cơ quan lập đề nghị xây dựng quyết định trình UBND tỉnh về đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh.
- b) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xem xét, kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định.
- c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc xây dựng quyết định của UBND tỉnh và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định.

II. SOẠN THẢO, BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

1. Bước 1: Soạn thảo quyết định (Điều 128 Luật năm 2015 và khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020)

- a) Cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện khảo sát, đánh giá thực trạng các

quan hệ xã hội ở địa phương cần điều chỉnh, rà soát, nghiên cứu nội dung văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh để tiến hành xây dựng dự thảo Quyết định và Tờ trình dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.

b) Đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao quy định thủ tục hành chính.

c) Đánh giá tác động về giới (nếu có).

2. Bước 2: Lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định (Điều 129 Luật năm 2015, Điều 25 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)

a) Đối tượng được lấy ý kiến:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (đối với dự thảo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp);
- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quyết định;
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Hình thức lấy ý kiến: Việc lấy ý kiến thực hiện thông qua 02 hình thức sau:

- Đăng tải toàn văn dự thảo quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến;

- Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quyết định và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời hạn tham gia ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quyết định ít nhất là 30 ngày; của các cơ quan, tổ chức có liên quan là 10 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo quyết định.

c) Cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo quyết định (điểm d khoản 2 Điều 128 Luật năm 2015).

3. Bước 3: Thẩm định dự thảo Quyết định (Điều 130 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020)

a) Cơ quan thẩm định: Sở Tư pháp.

b) Hồ sơ gửi thẩm định bao gồm:

- Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Quyết định (*phải gửi bản giấy*);
- Dự thảo Quyết định (*phải gửi bản giấy*);
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý (*gửi bản điện tử*);
- Tài liệu khác (nếu có).

c) Hoàn thiện dự thảo Quyết định: Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo quyết

định, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp khi trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định.

4. Bước 4: Trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định (*Điều 131 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 41 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020*)

a) Hồ sơ trình UBND tỉnh bao gồm:

- Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo Quyết định (*phải gửi bản giấy*);
- Dự thảo Quyết định (*phải gửi bản giấy*);
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý (*gửi bản điện tử*);
- Báo cáo thẩm định (*phải gửi bản giấy*);
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (*phải gửi bản giấy*);
- Tài liệu khác (nếu có) (*gửi bản điện tử*).

b) Thời gian gửi hồ sơ: Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ dự thảo Quyết định đến UBND tỉnh chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày UBND tỉnh họp để chuyển đến các thành viên UBND tỉnh.

c) UBND tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Quyết định của UBND tỉnh và quyết định ban hành: Thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật năm 2015.

5. Bước 5: Đăng Công báo, đưa tin về quyết định

Quyết định của UBND tỉnh phải được đăng Công báo và phải được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ký ban hành, quyết định phải được gửi để đăng Công báo cấp tỉnh./.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SOẠN THẢO QUYẾT ĐỊNH LÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA UBND TỈNH

